

Số: 798/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thí điểm một số nội dung về đào tạo trình độ tiến sĩ
tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thí điểm một số nội dung về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 và được thực hiện thí điểm trong 05 năm kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1688/QĐ-ĐHQG ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thành viên và các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM được Giám đốc ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Cao Vinh

QUY ĐỊNH

**Thí điểm một số nội dung về đào tạo trình độ tiến sĩ
tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 798 /QĐ-ĐHQG ngày 25 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định những nội dung thí điểm về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).
- Đối tượng áp dụng: các đơn vị thành viên, trực thuộc được Giám đốc ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây gọi chung là “cơ sở đào tạo”) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
- Quy định này không áp dụng đối với các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ với cơ sở giáo dục nước ngoài mà chỉ do cơ sở nước ngoài cấp bằng.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng quy định

Quy định này được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, đồng thời thí điểm các nội dung mới, vượt trội nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 3. Các quy định thí điểm về đào tạo trình độ tiến sĩ tại ĐHQG-HCM

1. Chương trình đào tạo

ĐHQG-HCM thực hiện thí điểm chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

2. Phương thức đào tạo

a) Cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo hai phương thức: phương thức nghiên cứu chuyên sâu toàn thời gian và phương thức kết hợp nghiên cứu khoa học và học các học phần của chương trình đào tạo.

b) Phương thức nghiên cứu chuyên sâu toàn thời gian

Nghiên cứu sinh chọn phương thức này sử dụng toàn thời gian để thực hiện nghiên cứu, đồng thời thực hiện tất cả các yêu cầu sau: hoàn thành học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”; hoàn thành tiểu luận tổng quan, chuyên đề và luận án;

trình bày tiểu luận tổng quan trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhập học; là tác giả chính của ít nhất 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo tạp chí khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc tương đương, trong đó có ít nhất 01 bài Q2 (hoặc hội nghị được xếp hạng B theo bảng xếp hạng uy tín) trở lên; yêu cầu của cơ sở đào tạo đối với từng chương trình đào tạo (nếu có).

c) Phương thức kết hợp nghiên cứu khoa học và học các học phần của chương trình đào tạo

Nghiên cứu sinh chọn phương thức này thực hiện tất cả các yêu cầu sau: hoàn thành học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, các học phần khác của chương trình đào tạo; hoàn thành tiểu luận tổng quan, chuyên đề, luận án; đáp ứng yêu cầu về công bố khoa học theo quy định của Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT và đạt yêu cầu bổ sung về công bố khoa học theo từng ngành/nhóm ngành (nếu có) do ĐHQG-HCM quy định tại Phụ lục đính kèm Quy định này và quy định của cơ sở đào tạo về thành tích công bố khoa học đối với từng ngành/nhóm ngành (nếu có) đã được cơ sở đào tạo công khai trước khi ban hành đề án tuyển sinh của mỗi khóa.

d) Đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn: sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ những yêu cầu tại điểm b hoặc điểm c khoản này thì luận án được xem xét đánh giá tại đơn vị chuyên môn.

đ) Trong quá trình đào tạo, cơ sở đào tạo có thể chuyển đổi phương thức đào tạo cho nghiên cứu sinh với điều kiện nghiên cứu sinh còn thời gian đào tạo theo quy định và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của phương thức chuyển sang.

3. Công nhận tương đương công bố khoa học

Trên cơ sở đề xuất của hội đồng hoặc đơn vị chuyên môn tại cơ sở đào tạo, hoặc đề xuất của hội đồng ngành, liên ngành cấp ĐHQG-HCM, cơ sở đào tạo được thí điểm công nhận các công bố khoa học (bao gồm hội nghị khoa học, hội thảo khoa học, tạp chí khoa học quốc tế, tạp chí khoa học trong nước) tương đương với các công bố khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định, phù hợp thông lệ từng ngành và bối cảnh quốc tế, đảm bảo chất lượng tương đương và phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Bảo vệ luận án tiến sĩ trước thời hạn

a) Nghiên cứu sinh được xem xét bảo vệ luận án trước thời hạn nếu có thành tích học tập và nghiên cứu khoa học xuất sắc. Tổng thời gian nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo ít nhất là 02 năm tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho cơ sở đào tạo.



b) Cơ sở đào tạo ban hành quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện, tiêu chí, tiêu chuẩn của nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án trước thời hạn và công khai các quy định, quy trình trên cổng thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

5. Miễn quy trình phản biện độc lập

a) Nghiên cứu sinh là tác giả chính của ít nhất 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo tạp chí khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc tương đương, trong đó có ít nhất 01 bài Q2 (hoặc hội nghị được xếp hạng B theo bảng xếp hạng uy tín) trở lên, có nội dung phù hợp với đề tài nghiên cứu và nội dung của luận án thì được cơ sở đào tạo xem xét miễn quy trình phản biện độc lập.

b) Cơ sở đào tạo quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xét miễn quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế của nghiên cứu sinh và báo cáo ĐHQG-HCM.

c) Cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm thẩm định sự phù hợp về nội dung các công bố khoa học của nghiên cứu sinh với đề tài nghiên cứu của luận án trên cơ sở đề xuất của hội đồng hoặc đơn vị chuyên môn.

6. Số lượng nghiên cứu sinh đối với mỗi người hướng dẫn

a) Cơ sở đào tạo căn cứ vào năng lực chuyên môn của người hướng dẫn quyết định tăng hoặc giảm số lượng nghiên cứu sinh đối với mỗi người hướng dẫn, đảm bảo tổng số nghiên cứu sinh của tất cả người hướng dẫn tại cùng một thời điểm ở đơn vị đào tạo đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT.

b) Cơ sở đào tạo xem xét tăng số lượng nghiên cứu sinh đối với mỗi người hướng dẫn nếu người hướng dẫn thỏa mãn các điều kiện sau đây: hằng năm là tác giả chính của ít nhất 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học uy tín, được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc tương đương và liên tục trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký hướng dẫn nghiên cứu sinh; có các đề tài, dự án hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh tham gia; có nhu cầu hướng dẫn nghiên cứu sinh nhiều hơn so với quy định hiện hành.

c) Cơ sở đào tạo xem xét giảm số lượng nghiên cứu sinh đối với mỗi người hướng dẫn nếu người hướng dẫn thỏa mãn các điều kiện sau đây: trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn không có công bố khoa học mới; không có các đề tài hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh.

d) Số lượng nghiên cứu sinh tăng hoặc giảm đối với mỗi người hướng dẫn theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này và đảm bảo không vượt quá 50% số lượng mà người hướng dẫn được phân bổ theo quy định hiện hành.

7. Chính sách học bổng

a) Cơ sở đào tạo dành tối thiểu 8% nguồn thu học phí từ hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ mỗi năm để cấp học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, nghiên cứu cho nghiên cứu

sinh. ĐHQG-HCM có chính sách hỗ trợ đối với nghiên cứu sinh và người hướng dẫn từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp (nếu có), từ các nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp.

Đối với các chương trình học bổng hoặc chương trình hỗ trợ nghiên cứu khoa học từ Ngân sách nhà nước, ĐHQG-HCM sẽ phối hợp, hướng dẫn, tạo điều kiện để nghiên cứu sinh và người hướng dẫn tiếp cận, thụ hưởng các chương trình này.

b) Cơ sở đào tạo dựa trên cơ sở cân đối nguồn thu, nguồn tài trợ, hằng năm công bố chính sách học bổng, hỗ trợ học phí cho nghiên cứu sinh.

c) Người hướng dẫn dành một phần kinh phí từ các đề tài, dự án để hỗ trợ kinh phí nghiên cứu cho nghiên cứu sinh.

8. Tăng cường liên chính học thuật và trách nhiệm giải trình

a) Nghiên cứu sinh tuân thủ các quy định về liên chính học thuật của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM và cơ sở đào tạo.

b) Trong trường hợp cần thiết, cơ sở đào tạo có quyền yêu cầu nghiên cứu sinh giải trình với các bên liên quan các nội dung về liên chính học thuật; nội dung giải trình được công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

Điều 4. Hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 và áp dụng cho các khóa tuyển sinh trình độ tiến sĩ từ thời điểm này trở về sau.

2. Đối với các khóa tuyển sinh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành, cơ sở đào tạo thực hiện theo quy định của khóa đào tạo tương ứng hoặc có thể xem xét quy định việc áp dụng toàn bộ hoặc một phần các nội dung của Quy định này theo hướng đảm bảo quyền lợi cho nghiên cứu sinh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo có trách nhiệm.

a) Tổ chức xây dựng hoặc điều chỉnh quy định đào tạo trình độ tiến sĩ tại cơ sở đào tạo căn cứ vào Quy định này và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá định kỳ việc thực hiện Quy định này; báo cáo kết quả thực hiện về ĐHQG-HCM vào tháng 12 mỗi năm;

c) Đảm bảo công bố công khai, minh bạch các quy định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nghiên cứu sinh.

2. Các cơ sở đào tạo trình quy định chi tiết đào tạo trình độ tiến sĩ tại đơn vị lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng trường phê duyệt theo quy định nội bộ.

3. Căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy định này. Trong các trường hợp đặc biệt, cơ sở đào tạo báo cáo ĐHQG-HCM xem xét xử lý. /xll

THỦ CHỨC

Phụ lục

**YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ KHOA HỌC ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU SINH
NHÓM NGÀNH MÁY TÍNH - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số 798/QĐ-ĐHQG ngày 25 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)*

Ngành/nhóm ngành	Yêu cầu bổ sung về công bố khoa học theo khoản 2 Điều 3
I. Nhóm ngành Máy tính - Công nghệ thông tin, bao gồm:	Là tác giả chính của ít nhất 01 báo cáo hội nghị khoa học hoặc 01 bài báo tạp chí khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus
1. Khoa học máy tính	
2. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
3. Kỹ thuật phần mềm	
4. Hệ thống thông tin	
5. Kỹ thuật máy tính	
6. Trí tuệ nhân tạo	
7. Công nghệ thông tin	
8. An toàn thông tin	
9. Các ngành khác có liên quan theo quy định của cơ sở đào tạo	
II. Nhóm ngành Điện - Điện tử - Tự động hóa, bao gồm:	
1. Kỹ thuật điện	
2. Kỹ thuật điện tử	
3. Kỹ thuật viễn thông	
4. Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
5. Các ngành khác có liên quan theo quy định của cơ sở đào tạo	